

QUỐC HỘI  
Số: 20/1998/QH10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 1998

## NGHỊ QUYẾT

*Về nhiệm vụ năm 1999 quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam*

*Căn cứ vào Điều 84 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;  
Trên cơ sở xem xét báo cáo của Chính phủ, báo cáo của các cơ quan hữu quan và ý kiến của  
đại biểu Quốc hội;*

### QUYẾT NGHỊ:

Quốc hội tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1998, phương hướng nhiệm vụ năm 1999 với các chỉ tiêu, giải pháp được nêu trong báo cáo của Chính phủ và báo cáo của các cơ quan hữu quan; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

#### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 1998

Năm 1998, với sự phấn đấu vượt bậc của nhân dân ta, công cuộc đổi mới tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 6%, đời sống nhân dân cơ bản ổn định, văn hoá - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh được củng cố, vị thế nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

Tuy nhiên, so với các năm trước, nhịp độ tăng trưởng kinh tế giảm, sản xuất, kinh doanh có nhiều khó khăn hơn, kim ngạch xuất khẩu không tăng, đầu tư bị thu hẹp, sức cạnh tranh yếu, tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn thấp; đời sống nhân dân ở một số vùng còn nhiều khó khăn; tham nhũng và các tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi.

#### II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 1999

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng từ 5% đến 6%.

Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ 3,5% đến 4%.

Sản lượng lương thực quy thóc 32 triệu tấn.

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 10% đến 11%.

Giá trị các ngành dịch vụ tăng từ 4% đến 5%.

Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 5% đến 7%.

Lạm phát dưới 10%.

Bội chi ngân sách khoảng 3,5% GDP

Số hộ đói nghèo giảm 30 vạn hộ

Tạo việc làm mới từ 1 triệu đến 1,2 triệu người.

Nâng số tỉnh hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ lên 50 tỉnh

Mức giảm tỷ lệ sinh 0,08%.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH**

#### **1- Kinh tế**

##### **a- Nông nghiệp**

Tập trung sức phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, làm cơ sở cho sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho nông nghiệp tăng 50% so với năm 1998. Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình tưới, tiêu úng, thoát lũ ở các vùng khó khăn. Chú trọng củng cố hệ thống đê điều và các công trình thuỷ lợi đang xuống cấp nghiêm trọng. Tăng cường đầu tư cho việc chọn, tạo, nhập nội và nhân nhanh các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao và các công nghệ xử lý sau thu hoạch.

Đẩy mạnh sản xuất lương thực để bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu. Mở rộng diện tích các loại cây công nghiệp và rau, quả. Phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh chăn nuôi, phấn đấu đạt 1,7 triệu tấn thịt.

Bảo vệ có hiệu quả rừng hiện có và trồng mới 260 nghìn ha, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên 350 nghìn ha trong dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

Phát triển nuôi trồng thuỷ sản và đầu tư đồng bộ để đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ. Phấn đấu đạt sản lượng 1,8 triệu tấn.

Phấn đấu nâng số hộ được giao đất nông nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lên 85%. Triển khai thực hiện các chính sách mới về đất đai. Khuyến khích phát triển hình thức trang trại gia đình, hình thức trang trại với quy mô lớn để khai thác có hiệu quả đất trồng, đồi núi trọc, đất hoang hoá. Thực hiện tốt Luật hợp tác xã. Khuyến khích phát triển mạnh ngành nghề và dịch vụ để tạo thêm việc làm.

Phấn đấu nâng số xã có điện lên 71%. Ban hành Quy chế ngành điện lực trực tiếp quản lý lưới điện nông thôn.

#### b- Công nghiệp

Tập trung sản xuất các sản phẩm công nghiệp có lợi thế, có sức cạnh tranh, có thị trường tiêu thụ, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy, hải sản, chú trọng phát triển các cơ sở chế biến quy mô vừa và nhỏ, huy động được vốn trong dân, tổ chức sản xuất linh hoạt, sử dụng nhiều lao động và mang lại hiệu quả nhanh. Củng cố và phát triển công nghiệp cơ khí, coi trọng đầu tư chiều sâu, nâng dần năng lực chế tạo, lắp ráp và sửa chữa, phục vụ tốt hơn yêu cầu phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, vận tải, xây dựng và hàng cơ khí tiêu dùng.

Đẩy mạnh sản xuất các ngành công nghiệp then chốt. Phấn đấu đạt 14,5 triệu tấn dầu thô và 1, 2 tỷ m<sup>3</sup> khí ; 24,38 tỷ KWh điện phát ra; 10 triệu tấn than sạch; 1,3 triệu tấn thép cán; 11,3 triệu tấn xi măng.

Phấn đấu đạt 350 triệu mét vải lụa, 270 ngàn tấn giấy, 700 ngàn tấn đường, 165 triệu hộp sữa. Đối với doanh nghiệp nhà nước cần xúc tiến nhanh việc tổng kết mô hình hoạt động các Tổng công ty; đẩy mạnh việc sắp xếp lại các doanh nghiệp và cổ phần hoá; ban hành Quy chế khoán, cho thuê, chuyển quyền sở hữu.

#### c- Đầu tư phát triển

Phát huy mạnh các nguồn vốn trong dân để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Ban hành chính sách ưu đãi đặc biệt đối với mọi trường hợp đầu tư không dựa vào nguồn vốn nhà nước.

Đẩy nhanh việc đầu tư các công trình quan trọng trong các ngành điện, than, dầu khí để bảo đảm sự tăng trưởng bền vững, tạo nguồn nội lực mới cho giai đoạn sau năm 2000. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được tập trung cho phát triển nông nghiệp và nông thôn,

hạ tầng cơ sở và các mục tiêu giáo dục, y tế, xã hội. Cải tiến việc quản lý nguồn vốn ODA nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo đảm khả năng trả nợ.

Chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải. Nâng cấp, đại tu 1.650 km đường bộ có mặt đường bê tông nhựa. Nâng cấp và làm mới 15.000 km đường giao thông nông thôn. Hoàn thành cơ bản giai đoạn I cải tạo nâng cấp Cảng Hải Phòng và Cảng Sài Gòn. Tiếp tục nâng cấp đường sắt Thống nhất, phấn đấu rút ngắn thời gian chạy tàu Bắc - Nam.

Ban hành chính sách tạo điều kiện cho nhân dân làm nhà ở, nhất là đối với cán bộ công nhân viên và người có thu nhập thấp.

Chính phủ sớm rà soát các quy định về quản lý đầu tư, xây dựng nhằm khắc phục tình trạng quản lý không chặt chẽ dễ xảy ra thất thoát, lãng phí và không đảm bảo chất lượng công trình; khắc phục việc phân công, phân cấp chưa hợp lý, thủ tục phiền hà. Thực hiện công khai hoá các dự án đầu tư. Giám sát, kiểm tra nghiêm ngặt việc thực hành tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản, trước hết từ khâu xem xét, quyết định chủ trương và quy hoạch đến việc lập và xét duyệt các dự án đầu tư, tổ chức đấu thầu.

#### d- Thị trường

Xây dựng chiến lược phát triển thị trường trong và ngoài nước. Tập trung phát triển thị trường trong nước nhằm tăng khả năng tiêu thụ hàng hoá, kích thích phát triển sản xuất và dịch vụ.

Củng cố và mở rộng mạng lưới thương nghiệp và dịch vụ ở nông thôn. Có chính sách hỗ trợ và hình thức khuyến khích để nhân dân mua tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng như mua trả góp, cho dân vay tiền hoặc mua trả chậm máy móc, thiết bị sản xuất trong nước, xây dựng nhà cửa.

Đẩy mạnh xuất khẩu, coi đây là một đầu ra quan trọng của nền kinh tế. Thành lập các quỹ hỗ trợ xuất khẩu. Có chính sách trợ giúp doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá và khả năng xuất khẩu, nhất là những mặt hàng mới, sử dụng nhiều lao động và nguyên liệu tại chỗ. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Đại diện ở nước ngoài trong xúc tiến xuất khẩu và tìm kiếm thị trường. Duy trì và phát triển các thị trường xuất khẩu truyền thống, mở thêm thị trường mới.

Tạm đình hoặc giảm nhập khẩu những mặt hàng đã sản xuất được ở trong nước. Tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, nhất là ở các vùng biên giới và

trên biển.

Phấn đấu đạt tổng kim ngạch xuất khẩu 10 tỷ USD.

Nhập siêu không vượt quá 18% mức xuất khẩu.

#### đ- Tài chính - tiền tệ

Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 1999.

Khẩn trương ban hành các Nghị định để thực hiện tốt Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng. Gấp rút triển khai các đề án củng cố hệ thống Ngân hàng thương mại quốc doanh, đề án sắp xếp lại các Ngân hàng thương mại cổ phần. Giảm các thủ tục phiền hà, mở rộng quyền tự chủ kinh doanh và đề cao trách nhiệm của các ngân hàng thương mại trong việc quyết định cho vay. Nâng cao chất lượng tín dụng, giảm nợ quá hạn. Tăng cường quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra và thiết lập đồng bộ các cơ chế phòng ngừa rủi ro, bảo đảm sự lành mạnh, an toàn của hệ thống ngân hàng.

Đẩy mạnh và đa dạng hoá việc huy động vốn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng tỷ trọng vốn cho vay trung hạn và dài hạn để đầu tư phát triển. Ưu tiên cho khu vực nông nghiệp và nông thôn. Nâng thời hạn và mức cho vay, bảo đảm lãi suất hợp lý đối với hộ nghèo.

Xử lý thận trọng và linh hoạt vấn đề lãi suất và tỷ giá hối đoái, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, giữ ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Hạn chế và khắc phục có hiệu quả tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực và thế giới đối với nước ta.

#### 2- Văn hoá - xã hội

##### a- Văn hoá, thông tin, thể thao

Nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao. Thực hiện có kết quả các mục tiêu của Chương trình văn hoá, Chương trình phủ sóng phát thanh, Chương trình phủ sóng truyền hình và Chương trình phát triển thể dục - thể thao.

Đẩy mạnh xã hội hoá đi đôi với việc tăng cường công tác quản lý nhà nước, đồng thời, khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao.

Đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu văn hoá, thông tin, thể thao cho vùng cao, vùng xa, biên giới, hải đảo.